

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1988

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 4-7-1981.

Điều 3

Điểm 2 mới:

"2- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của các cơ quan điều tra, của Bộ đội biên phòng, Hải quan và Kiểm lâm".

Bổ sung điểm 6 và điểm 7:

"6. Điều tra tội phạm trong những trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 92 Bộ luật tố tụng hình sự";

"7. Khởi tố hoặc tham gia tố tụng những vụ án dân sự khi xét thấy cần thiết".

Điều 5

Bổ sung vào cuối khoản 3:

"Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền ra quyết định đình chỉ và buộc phải sửa chữa những hành vi vi phạm pháp luật có thể gây hậu quả nghiêm trọng".

Bỏ các Điều 9, 10 và 11, thay bằng Điều 9 mới:

Điều 9

"Khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, quyết định việc truy tố, các Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 141 và Điều 142 Bộ luật tố tụng hình sự".

Điều 13

Bỏ điểm 1 quy định về việc trừ bị phiên toà.

Điểm 3 mới:

"3. Yêu cầu Toà án nhân dân cùng cấp và cấp dưới chuyển hồ sơ những vụ án cần thiết cho công tác kiểm sát xét xử";

Điểm 5 mới:

"5. Kháng nghị các bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm quy định tại Điều 244 và Điều 263 Bộ luật tố tụng hình sự";

Điểm 6 mới:

"6. Khi kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, Viện kiểm sát nhân dân có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án hoặc quyết định bị kháng nghị".

Bổ sung hai Điều mới là Điều 13a và Điều 13b.

Điều 13a

"Khi thực hiện công tác kiểm sát xét xử dân sự, các Viện kiểm sát nhân dân có quyền:

1. Kiểm sát việc xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình và lao động;
2. Khởi tố những vụ án dân sự khi Viện trưởng xét thấy cần thiết;
3. Tiến hành kiểm sát việc lập hồ sơ, tự mình hoặc yêu cầu Toà án trung cầu giám định, kiểm tra xác minh những vấn đề cần làm sáng tỏ nhằm giải quyết đúng đắn vụ án;
4. Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm các bản án và quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân cùng cấp và cấp dưới;
5. Kháng nghị các bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân theo thủ tục giám đốc thẩm khi thấy có vi phạm pháp luật hoặc theo thủ tục tái thẩm khi thấy có tình tiết mới.

Trong mọi trường hợp, bản kháng nghị phải được gửi cho các bên đương sự và những người có quyền và lợi ích liên quan đến việc kháng nghị".

Điều 13b

"Những người sau đây có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm các bản án và quyết định về dân sự, hôn nhân gia đình và lao động: